

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 78/2026/HS-PT

Ngày 05 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Thẩm phán: Bùi Thị Đoan Trang;

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2026/TLPT-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo Lò Lực V, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2026/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Lò Lực V**, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2008 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi, 02 tháng 22 ngày); CCCD số: 002208001760; nơi thường trú: thôn S, xã H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Lào C và bà Phàn Mùi N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Kim Hồng T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P; (Có mặt).

Địa chỉ: Số 408 đường N, phường V, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Lực V và anh Cháng Văn C1 là bạn và cùng làm việc tại Công ty TNHH C3, địa chỉ: Khu công nghiệp B, xã B, tỉnh Phú Thọ. Khoảng 08 giờ ngày 13/4/2025, sau khi tan làm anh C1 điều khiển xe mô tô BKS: 23AV-070.62 chở V đi từ Công ty về phòng trọ của anh C1 ở xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) để nghỉ. Khi cả hai đang ăn sáng ở phòng trọ, V được một người bạn làm cùng công ty tên là Đ (V không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) rủ đi ăn sáng và uống bia thì V đồng ý và rủ anh C1 đi cùng nhưng anh C1 không đi mà lên giường nằm ngủ. Khoảng 15 phút sau, thấy anh C1 ngủ say, chìa khóa xe mô tô của anh C1 để ở đầu giường, V cầm lấy rồi đi xuống lán để xe ở dưới tầng 1 điều khiển xe mô tô BKS: 23AV- 070.62 của anh C1 đi gặp anh Đ. Sau đó, V và anh Đ ngồi uống bia ở một quán V không nhớ tên, địa chỉ. Trong khoảng thời gian từ 10 giờ đến 12 giờ cùng ngày, V đã uống 4-5 cốc bia. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, V một mình điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ, lúc này V điều khiển xe đi trên đường liên thôn hướng tổ dân phố trại C2 đi tổ dân phố V với tốc độ khoảng 50-60km/h. Khi đi đến ngã tư đường liên thôn T, xã B, tỉnh Phú Thọ, V không giảm tốc độ mà điều khiển xe đi thẳng, lúc này có xe mô tô BKS: 88G1- 453.86 do anh Dương Hoàng L, sinh năm: 2005 điều khiển chở anh Dương Văn H, sinh năm 2006 đều ở Tổ dân phố T, xã B, tỉnh Phú Thọ đi từ đường băng 4, hướng đường TL310B đi TDP T (ở bên phải) đi vào ngã tư. Do không chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ nên xe mô tô do V điều khiển đã đâm vào phần giữa thân xe bên phải xe mô tô của anh L. Hậu quả: anh L, anh H và V bị thương được đưa đi cấp cứu, sau đó anh L tử vong, 02 phương tiện bị hư hỏng.

Sau khi tai nạn xảy ra Cơ quan điều tra Công an tỉnh P đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám phương tiện và trưng cầu giám định theo quy định.

Quá trình điều tra thu giữ 01 đoạn video camera ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông do ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1969, trú tại: TDP T, B, B, Vĩnh Phúc giao nộp, được lưu vào 01 đĩa DVD.

Ngày 15/4/2025, CQĐT Công an tỉnh V ra Quyết định trưng cầu giám định số A783 trưng cầu Phòng K Công an tỉnh V giám định nguyên nhân chết của anh Dương Hoàng L.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 1185/KLGĐTT-PC 09-PY ngày 20/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh P, kết luận. “Nguyên nhân chết của anh Dương Hoàng L: Chấn thương sọ não trên người đa chấn thương.

Ngày 07/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V ra Quyết định trưng cầu số A136 trưng cầu Phòng K Công an tỉnh V giám định kỹ thuật số và điện tử đối với đoạn video thu được từ camera an ninh gần khu vực hiện trường. Tại Bản kết luận giám định số 1414/KL-KTHS ngày 15/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận: “Trích xuất được 04 ảnh diễn biến xuất hiện trong tệp video gửi giám định, đã in thành bản ảnh gửi kèm theo kết luận.”

Ngày 30/7/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu số A1748 trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh P giám định pháp y về thương tích đối với Dương Văn H. Cùng ngày anh H đã có đơn từ chối giám định thương tích và kiên quyết từ chối việc dẫn giải đi giám định thương tích với lý do thương tích của anh H hiện đã bình phục, anh cũng không có yêu cầu đề nghị gì đối với V.

Ngày 30/7/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu số A1747 trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh P giám định pháp y về thương tích đối với Lò Lực V. Tại Bản kết luận số 43/KLTTCT-PYPT ngày 08/9/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh P kết luận:

“Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT - BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lò Lực V tại thời điểm giám định là: 79% (Bảy mươi chín phần trăm). Áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư.

Ngày 08/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số A8488 trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh P giám định bổ sung thương tích của Lò Lực V. Tuy nhiên, Lò Lực V và gia đình kiên quyết từ chối với lý do V và gia đình không có yêu cầu đề nghị gì liên quan đến thương tích của bản thân.

Tại Phiếu trả kết quả xét nghiệm ngày 13/4/2025 của Khoa sinh hóa - Bệnh viện đa khoa tỉnh V đối với Lò Lực V thể hiện: kết quả xét nghiệm định lượng Ethanol (C) trong máu là 171.4mg/100ml.

Tại Phiếu trả kết quả xét nghiệm ngày 13/4/2025 của Khoa sinh hóa - Bệnh viện đa khoa tỉnh V đối với Dương Hoàng L thể hiện: kết quả xét nghiệm định lượng Ethanol (C) trong máu là <3.0mg/100ml (đối chiếu với khoảng tham chiếu cho phép là <50.3mg/100ml). Ngày 28/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V đã có Văn bản số 693 gửi Bệnh viện đa khoa tỉnh V đề nghị giải đáp theo chuyên môn đối với kết quả xét nghiệm trên. Ngày 10/6/2025, Bệnh viện đa khoa tỉnh V có văn bản số 446 trả lời: “Mức độ còn <3.0mg/100ml nằm trong

quy định của người bình thường, không phản ánh được nguồn gốc của E trong máu.”

Ngày 24/10/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P có Yêu cầu định giá tài sản số 9556 và 9557 đề nghị Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự xã B, tỉnh Phú Thọ tiến hành định giá đối với phần hư hỏng của xe mô tô BKS: 23AV-070.62 và xe mô tô BKS: 88G1- 453.86. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09 và 10 cùng ngày 05/11/2025 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự xã B kết luận:

- “Giá trị tài sản bị thiệt hại của xe mô tô BKS: 23AV- 070.62 là 2.396.667 đồng;
- Giá trị tài sản bị thiệt hại của xe mô tô BKS: 88G1- 453.86 là 3.233.332 đồng”.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng liên quan đến vụ án:

- Sau vụ tai nạn, gia đình bị hại Dương Hoàng L đã cử ông Dương Văn T2 (là bố đẻ của bị hại) thay mặt gia đình tham gia giải quyết vụ án. Quá trình điều tra, bị cáo Lò Lực V đã tác động và nhờ ông Lò Lào C (là bố đẻ của V), bồi thường cho gia đình anh L số tiền là 150.000.000 đồng (gồm tiền viện phí, chi phí mai táng và chi phí tổn thất tinh thần). Sau khi nhận đủ số tiền 150.000.000 đồng, ông T2 không yêu cầu V phải bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho V.

- Đối với xe mô tô BKS: 88G1- 453.86: Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của bà Bằng Thị Thanh M - là mẹ đẻ của Dương Hoàng L. Ngày 18/12/2025, CQĐT Công an tỉnh P đã trả lại chiếc xe mô tô BKS: 88G1- 453.86 cho bà M. Đối với phần hư hỏng của xe, bà M không yêu cầu đề nghị bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

- Đối với xe mô tô BKS: 23AV- 070.62. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Cháng Văn C1. Ngày 13/4/2025, V tự ý lấy xe mô tô của anh C1 đi gặp bạn và uống bia, khi V lấy xe, anh C1 không biết, anh cũng không đồng ý cho V mượn, không giao xe cho V. Do vậy, hành vi của anh C1 không cấu thành tội “Giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 264 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P không xử lý đối với anh C1. Ngày 08/12/2025, CQĐT Công an tỉnh P đã trả lại chiếc xe cho anh C1. Đối với phần hư hỏng của xe, anh C1 yêu cầu V bồi thường số tiền 2.396.667 đồng là phần hư hỏng của xe. Ngày 10/11/2025, V và gia đình đã bồi thường số tiền 2.400.000 đồng cho anh C1. Sau khi nhận đủ số tiền anh C1 không có yêu cầu đề nghị gì khác.

- Đối với các mẫu giám định hoàn lại theo các Kết luận giám định số 1060, 1061, 1062, 1063 cùng ngày 01/5/2025 cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 đĩa DVD hoàn lại theo Kết luận số 1414 ngày 15/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh V cần lưu giữ trong hồ sơ làm tài liệu chứng cứ.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lò Lực V hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2026/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lò Lực V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 12; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo Lò L1 V 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 15/3/2026 bị cáo Lò Lực V có đơn cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo V, sửa Bản án sơ thẩm số 50/2026/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 12, Điều 119; Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo Lò L1 V 02 (H1) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không đề nghị xem xét.

Quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân của bị cáo là khi phạm

tội là người chưa thành niên, là người dân tộc thiểu số biết pháp luật còn hạn chế, hộ nghèo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ để áp dụng thêm Điều 124 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên từ đó xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương, tạo cơ hội cho bị cáo tiếp tục điều trị thương tích và tu dưỡng rèn luyện có sự giúp đỡ của gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lò Lực V làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/4/2025, Lò Lực V (tính đến thời điểm phạm tội là 17 tuổi, 02 tháng 22 ngày) chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, trong cơ thể có nồng độ cồn trong máu 171.4mg/100ml, điều khiển xe mô tô BKS: 23AV- 070.62, dung tích 109.1cm³ đi trên tuyến đường thôn T đi thôn V khi đi đến ngã tư giao nhau thuộc địa phận thôn T, xã B, tỉnh Phú Thọ. Do không chú ý quan sát và không giảm tốc độ dẫn đến xe mô tô do V điều khiển đã đâm vào sườn bên phải xe mô tô BKS: 88G1- 453.86 do anh Dương Hoàng L (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển chở sau là anh Dương Văn H. Hậu quả: anh L bị tử vong, V bị tổn thương 79% sức khỏe, 02 phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Hành vi của Lò Lực V đã vi phạm khoản 1 và khoản 2 Điều 9; điểm b và điểm d khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Hành vi của Lò Lực V điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 109.1cm³ tham gia giao thông đường bộ khi trong cơ thể có nồng độ cồn và không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định; không chấp hành đúng các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ gây tai nạn hậu quả làm chết 01 người, đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo quy định điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Lò Lực V thì thấy:

Bản án sơ thẩm đã xem xét nhân thân, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối

cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động để gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 150.000.000 đồng; đại diện hợp pháp của gia đình bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo là người dân tộc ít người (D), hiểu biết pháp luật hạn chế; khi phạm tội là người chưa thành niên (mới 17 tuổi 02 tháng) nên được áp dụng các quy định tại Điều 12; Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024. Trong vụ án, bị cáo Lò Lực V cũng bị thương được xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của tại thời điểm giám định là: 79% (Bảy mươi chín phần trăm). Ngoài ra, bị hại (anh L) có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông cũng vi phạm Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, không chú ý quan sát, làm chủ tốc độ dẫn đến tai nạn. Do vậy, bị cáo V được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo mức hình phạt 02 năm tù là có cơ sở nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Tuy nhiên, bị cáo V trước khi phạm tội có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, lỗi hỗn hợp (bị hại cũng có lỗi), hiện đang mất 79% sức khỏe, sức khỏe yếu. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo nộp Giấy chứng nhận hộ nghèo năm 2026 và Giấy hẹn của Bệnh viện V1 hẹn bị cáo đến mổ nẹp xương hàm mặt (Tuy nhiên bị cáo chưa đi mổ lại được) sắp tới vẫn phải tiếp tục chuẩn bị phẫu thuật nẹp xương hàm mặt. Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, tỉ lệ thương tích cao, sức khỏe yếu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ do đó nên khoan hồng cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo tiếp tục điều trị và an dưỡng với sự chăm sóc của gia đình để phục hồi sức khỏe và tu dưỡng cải tạo tại địa phương.

[4] Quan điểm đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lò Lực V. Sửa Bản

án sơ thẩm số 50/2026/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ.

2. Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 119, Điều 124, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo Lò L1 V 02 (H1) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lò Lực V cho UBND xã H, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Lực V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- Tòa án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS – Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 8 – Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Thành

